

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 757/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22 - 8 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Quang Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Thọ  
2. Ông Nguyễn Văn Sỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Thao là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1974

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1972

Đồng trú tại: 07 Nguyễn Trung N, phường L, Tp. Q, tỉnh B.

(Các đương sự có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Đình L tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Tp. Q vào ngày 12/9/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2023 hai phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách trên mọi lĩnh vực, có lúc mâu thuẫn ông L có đánh bà dù bà cố gắng dung hòa nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng không thường xuyên nói chuyện, chia sẻ với nhau dẫn đến tình cảm giữa hai bên vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tuy còn sống chung một nhà nhưng hai bên sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không liên quan đến nhau. Trước đây bà gửi đơn đến Tòa yêu cầu ly hôn ông L, quá trình thụ lý giải quyết được sự đồng ý của Tòa nên bà rút đơn kiện nhưng từ đó đến giờ tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, hai bên sống không có tình cảm nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn ông L để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Bà với ông L có 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 22/6/2002 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 30/3/2007. Hiện tại cháu Đạt đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu P, sức khỏe cháu bình thường hiện đang ở với vợ chồng bà, ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà với ông L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Đình L trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông thống nhất về thời gian, thời gian đăng ký kết hôn như bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày. Theo ông lý do để bà H yêu cầu ly hôn ông là không thuyết phục, vì từ khi cưới cho đến nay hai bên sống bình thường nhưng cách đây khoảng 02 năm hai bên phát sinh mâu thuẫn là vì bà H đòi chu cấp thêm tiền học và chi phí gia đình và có ý kiến về việc cha ông cho đất riêng đối với ông. Năm 2023 bà H có nộp đơn yêu cầu ly hôn ông nhưng sau đó rút đơn; tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, tài sản; vì có những yêu cầu của bà H ông không đáp ứng được, lúc xảy ra mâu thuẫn ông có đánh bà H. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H ông không đồng ý, vì lý do bà H đưa ra để yêu cầu ly hôn ông không chấp nhận.

- Về con chung: Ông với bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 22/6/2002 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 30/3/2007. Hiện tại cháu Đ đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu P, nếu vợ chồng ly hôn ông đồng ý bà H được nuôi cháu Phát. Về cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn ông Nguyễn Đình L.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 30/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Lệ H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông L tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà H và anh L tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Đình L, trú tại: 07 Nguyễn Trung N, Tp. Q, tỉnh B. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đình L tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Tp. Q vào ngày 12/9/2000 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H trình bày, sau thời gian sống chung đến năm 2023 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và tài sản; có lúc mâu thuẫn ông L có đánh bà dù bà cố gắng dung hòa nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng không thường xuyên nói chuyện, chia sẻ với nhau dẫn đến tình cảm giữa hai bên vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước đây chị đã có lần nộp đơn ly hôn, sau đó được Tòa án và gia đình động viên, ông L hứa sẽ thay đổi nên chị rút đơn nhưng khi về sống chung mâu thuẫn vẫn không cải thiện, vợ chồng không có sự tin tưởng, tồn tại nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Hiện tại tuy còn sống chung một nhà nhưng sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bà H nhận thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống riêng. Còn ông L cho rằng cách đây 02 năm vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì bà H đòi chu cấp thêm tiền chi phí gia đình và có ý kiến về việc cha ông L khi cho đất thì đứng tên riêng ông L, không cho chung đứng tên vợ chồng; mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chi tiêu gia đình, tài sản nhưng các bên không giải quyết được; lúc xảy ra mâu thuẫn ông có đánh bà H.

Quá trình giải quyết vụ án ông L không đồng ý ly hôn, ông L có đưa ra một số biện pháp để hàn gắn nhưng bà H không đồng ý vì bà mất niềm tin, hai bên sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn các bên kéo dài nhưng không giải quyết được. Một số yêu cầu của bà H, ông L không chấp nhận, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí trong xây dựng hạnh phúc gia đình với bà H. Nhận thấy tình cảm giữa bà H và ông L thực sự không còn, khả năng hàn gắn là điều không thể, mâu thuẫn giữa bà H và ông L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà H và anh L tự thỏa thuận:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đình L có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 22/6/2002 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 30/3/2007. Hiện tại cháu Đ đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu P, sức khỏe cháu bình thường hiện đang ở với vợ chồng bà, ly hôn bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H và ông L không yêu cầu Tòa giải quyết. Nhận thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đình L tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn ông Nguyễn Đình L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của của bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đình L.

- Về nuôi con chung: Bà H và ông L có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 22/6/2002 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 30/3/2007. Hiện tại cháu Đ đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu P, ly hôn bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đình L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000853 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (bà H đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Quang Trung;
- (Giấy CNKH số: 35, Quyển số: 1/2000, ngày 12/9/2000)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Quang Định**

